

Số ~~1969~~ /KH-UBND

Mường La, ngày 25 tháng 5 năm 2021

## KẾ HOẠCH

### Hành động về chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục cho vị thành niên, thanh niên giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Mường La

Căn cứ Quyết định số 3781/QĐ-BYT ngày 28/8/2020 của Bộ Y tế về việc ban hành “Kế hoạch hành động quốc gia về chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục cho vị thành niên, thanh niên giai đoạn 2020-2025”.

Căn cứ Kế hoạch số 78/KH-TU ngày 17/12/2017 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Sơn La về thực hiện Nghị quyết 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương khóa XII về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới.

Thực hiện Kế hoạch số 237/KH-UBND ngày 17/12/2020 của UBND tỉnh Sơn La về việc Chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục vị thành niên, thanh niên tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025.

UBND huyện Mường La ban hành kế hoạch hành động về chăm sóc sức khỏe sinh sản (SKSS), sức khỏe tình dục (SKTD) cho vị thành niên, thanh niên giai đoạn 2021-2025, cụ thể như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

##### 1. Mục đích

- Triển khai có hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ về chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục cho vị thành niên, thanh niên giai đoạn 2021-2025 của huyện Mường La và hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu tại Kế hoạch số 237/KH-UBND 17/12/2020 của UBND tỉnh Sơn La.

- Tăng cường nhận thức của các cấp chính quyền và nâng cao sự hiểu biết của cộng đồng, bao gồm cả phụ huynh, thầy cô giáo, các cán bộ Y tế cung cấp dịch vụ chăm sóc SKSS, SKTD cho vị thành niên, thanh niên. Củng cố hệ thống thông tin Y tế trong và ngoài công lập, nâng cao chất lượng thu thập, báo cáo và sử dụng thông tin dữ liệu phục vụ cho công tác lập kế hoạch dựa trên bằng chứng và công tác tuyên truyền vận động chính sách, nguồn lực cho các mục tiêu về SKSS, SKTD cho vị thành niên, thanh niên.

##### 2. Yêu cầu

- Các hoạt động thực hiện nội dung, nhiệm vụ về chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục cho vị thành niên, thanh niên giai đoạn 2021-2025 của huyện Mường La phải lựa chọn các can thiệp phù hợp với điều kiện thực tiễn về văn hóa, kinh tế, xã hội của huyện.

- Huy động tối đa sự tham gia của người dân và cộng đồng trong việc triển khai công tác truyền thông và cung cấp dịch vụ chăm sóc SKSS, SKTD cho vị thành niên, thanh niên.

- Tăng cường mức độ sử dụng dịch vụ chăm sóc SKSS, SKTD cho vị thành niên, thanh niên thông qua việc truyền thông giáo dục sức khỏe, chú trọng giáo dục SKSS, SKTD toàn diện cho vị thành niên, thanh niên; hạn chế những rào cản, khó khăn khi tiếp cận đến dịch vụ chăm sóc SKSS, SKTD cho vị thành niên, thanh niên.

- Các hoạt động truyền thông, cung cấp thông tin ... phải được lồng ghép trong các hoạt động phối hợp với các cơ quan, đơn vị, các tổ chức chính trị xã hội có liên quan để đảm bảo tính hiệu quả, tránh chồng chéo, lãng phí.

## II. MỤC TIÊU

### 1. Mục tiêu chung

Cải thiện tình trạng sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục của vị thành niên, thanh niên góp phần đưa vị thành niên, thanh niên trở thành một lực lượng lao động khỏe mạnh, phát huy hết tiềm năng để đóng góp vào sự phát triển kinh tế xã hội của đất nước, hướng tới đạt được các mục tiêu phát triển bền vững.

### 2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

**2.1. Mục tiêu cụ thể 1:** Tiếp tục nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi về chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục của vị thành niên, thanh niên và các đối tượng liên quan (*cha mẹ, thầy cô, cán bộ Đoàn thanh niên, hội phụ nữ...*) thông qua các hoạt động truyền thông, giáo dục và tư vấn phù hợp với đặc thù của các đối tượng, ưu tiên trong trường học và một số nhóm đối tượng thiết thời.

#### \* Chỉ tiêu:

- Ít nhất 80% vị thành niên, thanh niên có hiểu biết về những nội dung cơ bản trong chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục như tình dục an toàn, các biện pháp tránh thai, hậu quả của mang thai ngoài ý muốn và phá thai không an toàn, phòng chống các bệnh nhiễm khuẩn đường sinh sản, các bệnh lây truyền qua đường tình dục.

- Ít nhất 80% các thầy cô giáo trong các nhà trường, cha mẹ học sinh, cán bộ Đoàn thanh niên, hội phụ nữ... được cung cấp thông tin về chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục cho vị thành niên, thanh niên.

- Ít nhất 80% vị thành niên, thanh niên được cung cấp địa chỉ và biết các cơ sở cung cấp dịch vụ có chất lượng về chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục.

- Ít nhất 60% thanh niên lứa tuổi 15-24 có hành vi tình dục an toàn.

**2.2. Mục tiêu cụ thể 2:** Tăng cường tiếp cận và nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục thân thiện cho vị thành niên, thanh niên.

#### \* Chỉ tiêu:

- 90% cơ sở chăm sóc sức khỏe sinh sản tại tất cả các tuyến thực hiện thông tin, giáo dục, truyền thông, tư vấn về sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục cho vị thành niên, thanh niên.

- 90% cơ sở chăm sóc sức khỏe sinh sản tuyến huyện, xã có cán bộ được đào tạo về cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục thân thiện cho vị thành niên, thanh niên.

- 50% cơ sở chăm sóc sức khỏe sinh sản tuyến huyện, xã cung cấp thông tin, tư vấn sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục vị thành niên, thanh niên; tư vấn và khám sức khỏe trước khi mang thai cho vị thành niên, thanh niên.

- 70% nhu cầu về các biện pháp tránh thai hiện đại ở phụ nữ độ tuổi 15-24 được đáp ứng.

- Tỷ lệ phụ nữ mang thai ở vị thành niên/tổng số phụ nữ mang thai trong năm báo cáo giảm từ 11,6% xuống còn 10,6%.

- Tỷ suất sinh ở vị thành niên giảm từ 100 ca sinh/1.000 phụ nữ xuống 80 ca sinh/1.000 phụ nữ.

### **III. ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN THỰC HIỆN**

#### **1. Đối tượng**

- Vị thành niên và thanh niên, trong đó bao gồm các nhóm đối tượng ưu tiên: Nhóm vị thành niên trong độ tuổi từ 10 đến 14 tuổi; nhóm vị thành niên, thanh niên chưa kết hôn; nhóm vị thành niên, thanh niên khuyết tật; nhóm vị thành niên, thanh niên di cư; nhóm vị thành niên, thanh niên là người dân tộc thiểu số.

- Nhân viên Y tế tại các tuyến đang làm việc trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe sinh sản, Y tế dự phòng.

- Cha mẹ học sinh, thầy cô giáo trong các nhà trường, cán bộ Đoàn thanh niên, hội phụ nữ...

**2. Thời gian thực hiện:** Giai đoạn 2021-2025.

### **IV. CÁC GIẢI PHÁP**

#### **1. Chính sách và vận động xã hội**

- Hàng năm tổ chức Hội nghị triển khai kế hoạch, tổng kết đánh giá kết quả hoạt động, chia sẻ kinh nghiệm về chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục vị thành niên, thanh niên, triển khai các hoạt động của kế hoạch năm tiếp theo, nhằm tăng cường cam kết và ủng hộ của các cấp chính quyền địa phương trong việc đầu tư, phân bổ ngân sách cho công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục vị thành niên, thanh niên.

- Vận động sự cam kết và ủng hộ của chính quyền các cấp, các ban ngành đoàn thể trong việc thực hiện chủ trương, chính sách về chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục vị thành niên, thanh niên.

- Rà soát bổ sung, thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, tạo điều kiện để vị thành niên, thanh niên được tiếp cận sớm nhất có thể với dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục.

- Tăng cường phối hợp giữa các ban ngành, đoàn thể, các đơn vị liên quan đặc biệt là ngành giáo dục - đào tạo, Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ trong việc triển khai hoạt động chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục vị thành niên, thanh niên. Gắn kết chặt chẽ giữa các chương trình Y tế liên quan đến chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục vị thành niên, thanh niên như chương trình mục tiêu Y tế dân số, phòng chống HIV/AIDS, da liễu và truyền nhiễm...

- Tạo môi trường thuận lợi, thu hút sự tham gia của cộng đồng trong chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục vị thành niên, thanh niên.

- Huy động nguồn lực nhằm tăng cường đầu tư cho công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục vị thành niên, thanh niên từ ngân sách Trung ương thông qua các chương trình mục tiêu Y tế dân số. Đồng thời huy động từ ngân sách huyện, hỗ trợ từ các tổ chức quốc tế cũng như các nguồn vốn hợp pháp khác nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục vị thành niên, thanh niên.

## **2. Tăng cường truyền thông giáo dục thay đổi hành vi nâng cao nhận thức trong cộng đồng**

- Truyền thông, tuyên truyền các nội dung về chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục vị thành niên, thanh niên trên các phương tiện thông tin đại chúng và các cuộc họp thường kỳ của lãnh đạo các cấp nhằm nâng cao nhận thức của các cấp lãnh đạo, người có uy tín trong cộng đồng, cán bộ y tế, người dân.

- Tổ chức các hoạt động truyền thông, nâng cao năng lực truyền thông trực tiếp cho đội ngũ truyền thông viên, đội ngũ cung cấp dịch vụ ở các cơ sở Y tế, tăng cường thông tin, giáo dục, truyền thông nhằm nâng cao nhận thức của người dân, cộng đồng và cán bộ Y tế về chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục cho vị thành niên, thanh niên.

- Tăng cường phối hợp của các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức chính trị, xã hội, nghề nghiệp nhằm đa dạng hóa các loại hình truyền thông đến các nhóm đối tượng ưu tiên và phát triển các hình thức truyền thông, tài liệu truyền thông thích hợp, cải tiến nội dung, đa dạng hóa các hình thức và hoạt động truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng như báo viết, báo hình, báo nói, báo điện tử, ứng dụng các loại hình truyền thông mới như internet, SMS, mạng xã hội ... về kiến thức về chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục cho vị thành niên, thanh niên, đặc biệt là kiến thức và thực hành đúng về tình dục an toàn, phòng tránh mang thai ngoài ý muốn, phòng chống các bệnh lây truyền qua đường tình dục; tính sẵn có và địa chỉ các cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục cho vị thành niên, thanh niên

- Xây dựng các phóng sự với các chủ đề, chuyên mục về "tình dục an toàn, phòng tránh mang thai ngoài ý muốn, phòng chống các bệnh lây truyền qua đường

tình dục cho vị thành niên, thanh niên" phát định kỳ trên đài phát thanh, truyền hình... tổ chức chiến dịch hoặc sự kiện tuyên truyền về chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục cho vị thành niên, thanh niên tại huyện và các xã, thị trấn.

- Nâng cao năng lực truyền thông trực tiếp cho đội ngũ người cung cấp dịch vụ ở các tuyến và truyền thông viên tại cộng đồng. Kết hợp giữa truyền thông tại cộng đồng và truyền thông tại các cơ sở cung cấp dịch vụ.

- Tổ chức các hoạt động truyền thông thay đổi hành vi trực tiếp, thực hiện tư vấn trực tiếp, lồng ghép trong chăm sóc sức khỏe sinh sản tại thôn, bản, Trạm Y tế xã, các cơ sở Y tế về kiến thức chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục cho vị thành niên, thanh niên, đặc biệt là kiến thức và thực hành đúng về tình dục an toàn, phòng tránh mang thai ngoài ý muốn, phòng chống các bệnh lây truyền qua đường tình dục.

- Biên soạn, hệ thống hoá, nhân bản, cung cấp các ấn phẩm truyền thông đảm bảo phù hợp và hiệu quả.

### **3. Nâng cao năng lực về chuyên môn, kỹ thuật, kiểm tra, giám sát, theo dõi, đánh giá và báo cáo**

- Đảm bảo chất lượng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục cho vị thành niên, thanh niên phù hợp với năng lực chuyên môn của từng cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo hướng dẫn của Bộ Y tế, tạo điều kiện thuận lợi để vị thành niên, thanh niên được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc liên tục.

- Đẩy mạnh thực hiện liên kết các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục cho vị thành niên, thanh niên với phòng chống, điều trị và chuyên tuyến đối với ca nhiễm khuẩn đường sinh sản nặng vượt quá khả năng điều trị của tuyến huyện.

- Phối hợp với TTKSBT tỉnh tổ chức mở các lớp tập huấn nâng cao năng lực chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục cho vị thành niên, thanh niên cho lãnh đạo, cán bộ y tế công lập và y tế tư nhân tại các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản.

- Phối hợp với Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh tổ chức mở các lớp tập huấn nâng cao kỹ năng truyền thông thay đổi hành vi và truyền thông vận động cho y tế thôn bản, cán bộ y tế chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục cho vị thành niên, thanh niên, đặc biệt là kiến thức và thực hành đúng về tình dục an toàn, phòng tránh mang thai ngoài ý muốn, phòng chống các bệnh lây truyền qua đường tình dục.

- Tăng cường năng lực cho mạng lưới chăm sóc sức khỏe sinh sản về lập kế hoạch, triển khai thực hiện, theo dõi, giám sát và đánh giá can thiệp dự phòng chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục cho vị thành niên, thanh niên tại các tuyến.

- Tăng cường giám sát hỗ trợ, kiểm tra việc tuân thủ các quy trình, hướng dẫn chuyên môn, kỹ thuật về chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục cho vị thành niên, thanh niên tại các cơ sở y tế, bao gồm cả các cơ sở y tế tư nhân.

- Đảm bảo các Trạm y tế có que thử thai nhanh, bao cao su để cung cấp cho vị thành niên, thanh niên có nhu cầu.

- Triển khai các hoạt động theo dõi, giám sát, đánh giá kết quả hàng năm, về chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục cho vị thành niên, thanh niên.

- Thống kê, báo cáo tình hình, kết quả thực hiện theo quy định.

## V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Thực hiện theo quy định hiện hành.

- Nguồn kinh phí từ ngân sách tỉnh (*Kế hoạch số 237/KH-UBND ngày 17/12/2020 của UBND tỉnh*)

- Nguồn kinh phí hợp pháp khác (*nếu có*).

## VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Trung tâm Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan ban, ngành; UBND các xã và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo đạt chỉ tiêu, chất lượng và hiệu quả theo kế hoạch đã ban hành.

- Phối hợp các đơn vị liên quan tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn về triển khai chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục cho vị thành niên, thanh niên cho cán bộ y tế tại các cơ sở y tế từ huyện đến xã.

- Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, giám sát, đánh giá kết quả việc triển khai thực hiện các hoạt động của kế hoạch; định kỳ báo cáo kết quả triển khai thực hiện về UBND huyện, tỉnh theo quy định.

### 2. Phòng Giáo dục và Đào tạo

Phối hợp, lồng ghép, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, truyền thông về giới, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục cho vị thành niên, thanh niên trong nhà trường. Thực hiện tốt các nội dung của kế hoạch liên ngành Giáo dục - Y tế cho vị thành niên, thanh niên trên địa bàn toàn huyện.

### 3. Phòng Văn hóa - Thông tin; Trung tâm Truyền thông - Văn hoá huyện

Phối hợp với cơ quan liên quan đẩy mạnh các hoạt động thông tin, truyền thông, tuyên truyền, giáo dục về chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục cho vị thành niên, thanh niên trên địa bàn toàn huyện.

### 4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức Chính trị - Xã hội huyện

Căn cứ nội dung của Kế hoạch, chủ động tổ chức thành viên phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, ban, ngành liên quan, chính quyền các cấp tăng cường truyền thông, tuyên truyền tạo sự đồng thuận của xã hội trong triển khai hoạt động chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục cho vị thành niên, thanh

niên, nhằm tác động thay đổi nhận thức, thái độ hành vi góp phần đưa vị thành niên, thanh niên trở thành một lực lượng lao động khỏe mạnh, phát huy hết tiềm năng để đóng góp vào sự phát triển kinh tế xã hội của huyện.

### 5. UBND các xã, thị trấn

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch; hỗ trợ, bổ sung nguồn lực của địa phương cho các hoạt động chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục cho vị thành niên, thanh niên trên địa bàn xã.

- Chỉ đạo tổ, bản, tiểu khu tăng cường phối hợp và đẩy mạnh thực hiện các hoạt động của kế hoạch.

Trên đây là Kế hoạch hành động về chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục cho vị thành niên, thanh niên giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Mường La./.

#### Nơi nhận:

- Sở Y tế tỉnh ;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Các phòng ban, đơn vị liên quan;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT. *pd/ks*

KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



*Mùa Thị Sinh*

**Mùa Thị Sinh**